

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50./2020/HNGĐ-ST

Ngày 17 tháng 6 năm 2020

*V/v tranh chấp “Ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tất Ái.

2. Ông Lê Văn Kiệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trọng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho không tham gia phiên tòa.**

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Hồng H**, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: Số A, đường Đ, Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số G, ấp Q, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Châu Văn H**, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: Số A, đường Đ, Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt bà H, vắng mặt ông H)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 21/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Hồng H trình bày: Bà và ông Châu Văn H tự

nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1985, không có đăng ký kết hôn nhưng là hôn nhân thực tế theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H thường xuyên rượu chè, cờ bạc và có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên bỏ mặc gia đình, vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông H không thay đổi. Càng ngày mâu thuẫn càng trầm trọng, cả hai đã quyết định sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Châu Văn H.

Về con chung: Có 02 con chung là Châu Hoàng P, sinh ngày 01/09/1986 và Châu Hoàng S, sinh ngày 03/05/1993. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông Châu Văn H đã được Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà H.

\* Tại phiên tòa, bà Lê Thị Hồng H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Hồng H và ông Châu Văn H sống chung với nhau từ năm 1985, không có đăng ký kết hôn. Ngày 21/02/2020 bà H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 và 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng H và ông Châu Văn H tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng trước thời điểm ngày 03/01/1987 mà không đăng ký kết hôn thì vẫn được pháp luật công nhận là vợ chồng (hôn nhân thực tế). Do đó căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp xác định hôn nhân của bà H và ông H là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian sống chung hôn nhân của ông bà hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H thường xuyên rượu chè, cờ bạc và có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên bỏ mặc gia đình, vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên can

nhưng ông H không thay đổi. Càng ngày mâu thuẫn càng trầm trọng, ông bà đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập ông H đến để tham dự phiên tòa, nhưng ông H vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc ông H không đến dự phiên tòa là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Tại phiên tòa, bà H trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với ông H nên cương quyết ly hôn, cho thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông bà có 02 con chung là Châu Hoàng P, sinh ngày 01/09/1986 và Châu Hoàng S, sinh ngày 03/05/1993. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng H được ly hôn với ông Châu Văn H;

2. Về án phí: Bà Lê Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001184 ngày 02/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Hồng H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Châu Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thúy Hằng**